TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HL TỈNH** **QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 125/2024/QĐST- HNGĐ	*HL, ngày 14 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Dương Đức B**; sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ 4, khu 1, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị **Hà Thị Hoàng Ng**; sinh năm 1991; Nơi cư trú: thôn 1, xã LH, thị xã QY, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Đức B và chị Hà Thị Hoàng Ng hợp pháp, được Ủy ban nhân dân phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 06/12/2018. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh B, chị Ng đã phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng dẫn đến ly thân từ tháng 4/2024 đến nay.

Nay anh B, chị Ng xác định không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ, không thể tiếp tục kéo dài đời sống chung. Vì vậy, việc anh B, chị Ng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: anh Dương Đức B và chị Hà Thị Hoàng Ng có 01 con chung là Dương Tâm A, sinh ngày 27/11/2019. Anh B, chị Ng thỏa thuận, thống nhất: chị Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 7/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

[4] Về lệ phí: anh Dương Đức B và chị Hà Thị Hoàng Ng thỏa thuận, anh B là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong

biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Dương Đức B và chị Hà Thị Hoàng Ng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: anh Dương Đức B và chị Hà Thị Hoàng Ng có 01 con chung là Dương Tâm A, sinh ngày 27/11/2019. Chị Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 7/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Dương Đức B tự nguyện chịu toàn bộ 300.000[đ] (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000787 ngày 14/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL. Anh B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố HL;
- THADS thành phố HL;
- UBND phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bạch Bích